

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/DSST
Ngày: 31/7/2017
“V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.
2. Ông Nguyễn Văn Trên.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Pha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Vò tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 31/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2017/TLST-DS ngày 23/3/2017 về việc “tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2017/QĐST-DS ngày 22/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2017/QĐST-DS ngày 11/7/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam

J

Địa chỉ: Lầu 15, tòa nhà Centec, 72 - 74 đường N, Phường 6, Quận 3, TP. H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông H, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1990; địa chỉ: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (theo văn bản ủy quyền số 76/2017/UQLQ-JIVF ngày 07/3/2017). (có mặt)

- Bị đơn: Ông Đoàn Văn T, sinh năm: 1971; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 553a, ấp A, xã Đ, huyện L, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2017 và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn S đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 05/7/2016 ông Đoàn Văn T ký hợp đồng số 53020000002310000 với JIVF, số tiền vốn vay là 16.500.000 đồng, tiền lãi được tính theo dư nợ gốc trả dần hàng tháng với

suốt kỳ tổng lãi là 5.922.076 đồng, mục đích vay tiền để mua xe ở cửa hàng xe máy Thanh Nhã có trụ sở tại QL80 khóm Bình Thạnh 2, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (trả tiền đủ một lần cho Thanh Nhã). Số tiền vay là nợ của công ty, trả tiền góp hàng tháng vừa gốc và lãi bằng cách chuyển qua tài khoản của công ty JIVF. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông T có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 18 tháng, mỗi tháng ông T phải thanh toán cho JIVF số tiền là 1.246.833 đồng là vừa gốc vừa lãi vào trước hoặc đúng ngày 30 của tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Sau khi có giấy tờ xe thì thế chấp cho công ty để đảm bảo số tiền vay là giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015638, tên chủ xe Đoàn Văn T, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen, số máy JA36E0225495, số khung 3621EY129868, loại xe Blade, biển số 66V1-380.34 do Công an huyện Lấp Vò cấp tháng 7/2016. Sau khi vay ông T đóng tiền được 4 tháng là đến ngày 30/11/2016 ông T đã thanh toán cho JIVF số tiền là 5.004.956 đồng, trong đó trả được nợ gốc là 2.857.724 đồng, lãi 2.129.608 đồng, lãi phạt quá hạn là 17.624 đồng, rồi ngưng cho đến nay và cố tình lẩn tránh mặc dù đã nhiều lần gọi điện và đến nhà yêu cầu ông T thanh toán. Tổng dư nợ hiện tại của ông T là 19.952.717 đồng, trong đó gồm vốn gốc 13.642.276 đồng, lãi tính đến ngày xét xử 4.320.270 đồng, phạt trả chậm 490.171 đồng, phí tất toán hợp đồng 1.500.000 đồng.

Nay anh Nguyễn Văn S đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J yêu cầu ông T có trách nhiệm hoàn trả cho JIVF số tiền là 19.952.717 đồng. Đồng thời không yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng mà yêu cầu tính lãi chậm trả theo lãi suất cơ bản của ngân hàng Nhà nước quy định cho đến khi trả xong nợ. Đồng thời công ty sẽ trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho ông T khi ông T trả xong nợ.

- Đối với ông T Tòa án đã tổng đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T không có văn bản nào trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với ông T sinh sống tại huyện L, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án mà vắng mặt không lý do, nên mọi hậu quả pháp lý của việc vắng mặt ông T phải chịu. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ngày 23/3/2017 Tòa án thụ lý vụ án quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo yêu cầu của nguyên đơn, được chứng minh bằng hợp đồng tín dụng kèm giấy trả nợ số

53020000002310000 ngày 05/7/2016 giữa Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J với ông T là đúng quy định.

[3] Về nội dung:

Hợp đồng vay tài sản giữa Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J với ông T là có thật, để chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn, phía JIVF có cung cấp cho Tòa án hợp đồng tín dụng kèm giấy đề nghị kiêm hợp đồng vay số 53020000002310000 ngày 05/7/2016. Đồng thời, ông T không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nhưng đã thực hiện một phần nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký.

Nay anh S yêu cầu ông T có nghĩa vụ hoàn trả cho công ty JIVF số nợ còn lại là 19.952.717 đồng, trong đó gồm vốn gốc 13.642.276 đồng, lãi tính đến ngày xét xử 4.320.270 đồng, phạt trả chậm 490.171 đồng, phí tất toán hợp đồng 1.500.000 đồng. Đồng thời đồng ý trả lại cho ông T bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015638, tên chủ xe Đoàn Văn T, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen, số máy JA36E0225495, số khung 3621EY129868, loại xe Blade, biển số 66V1-380.34 do Công an huyện Lập Vò cấp tháng 7/2016.

Kèm theo yêu cầu công ty cung cấp cho Tòa án bản chiết tính số tiền ông T đã trả cho công ty, gồm tiền vốn gốc và tiền lãi. Căn cứ theo điều khoản trong Hợp đồng tín dụng:

- Tiền lãi chậm trả được ký kết theo khoản 6.6 Điều 6 “Trong trường hợp Bên vay chậm thanh toán bất kỳ khoản phải trả đến hạn nào theo Hợp đồng này, Bên vay phải chịu một khoản phạt vi phạm đối với mỗi lần chậm thanh toán tương ứng với từng thời gian chậm thanh toán và với mức lãi suất bằng 150% lãi suất vay được quy định tại Hợp Đồng này”.

- Tại Điều 8: “Các Sự kiện Vi phạm và Tất toán ngay lập tức

8.1 Khi xảy ra một trong 11 sự kiện sau đây và các sự kiện này được coi là Sự kiện Vi phạm, nếu JIVF chỉ mới duyệt cấp tín dụng mà chưa giải ngân thì sẽ mặc nhiên ngừng giải ngân; nếu JIVF đã giải ngân, JIVF có quyền thông báo và yêu cầu bên vay tất toán ngay lập tức toàn bộ Dư nợ Hiện tại và các chi phí phát sinh có liên quan khác mà không cần quan tâm đến Ngày thanh toán Hàng tháng theo quy định.

1. Bên vay không thanh toán Khoản vay cho JIVF đúng hạn theo quy định tại Khoản 6.1; hoặc

2. Bên vay vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này; hoặc

.....

8.2 Khi JIVF yêu cầu tất toán ngay lập tức theo quy định trên, Bên vay sẽ phải thanh toán thêm tiền phạt vi phạm nêu tại khoản 6.6 và chi phí xử lý tất toán ngay lập tức bằng 6% của dư Nợ gốc (không gồm thuế GTGT), và tổng khoản tiền này sẽ không thấp hơn 1,500,000 đồng cho mỗi một hợp đồng.”

Từ viện dẫn các khoản được ký kết trong hợp đồng tín dụng nêu trên, xét thấy yêu cầu của công ty JIVF đối với ông Trung là yêu cầu ông Trung trả nợ trước khi đến hạn là có căn cứ vì ông Trung đã vi phạm nghĩa vụ thực hiện theo hợp đồng là không trả nợ đúng thời gian quy định thì công ty có quyền yêu cầu tất toán ngay lập tức về vốn gốc, lãi, lãi phạt, phí tất toán hợp đồng.

[4] Về án phí: Ông T bị buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự nên ông T phải nộp án phí sơ thẩm dân sự theo quy định khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J về việc yêu cầu ông Đoàn Văn T có nghĩa vụ hoàn trả vốn gốc là 13.642.276 đồng, lãi là 4.320.270 đồng, phạt trả chậm 490.171 đồng, phí tất toán hợp đồng 1.500.000 đồng, tổng cộng là 19.952.717 đồng (mười chín triệu chín trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm mười bảy đồng).

- Buộc ông Đoàn Văn T có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J vốn gốc là 13.642.276 đồng, lãi là 4.320.270 đồng, phạt trả chậm 490.171 đồng, phí tất toán hợp đồng 1.500.000 đồng, tổng cộng là 19.952.717 đồng (mười chín triệu chín trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm mười bảy đồng).

- Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J tự nguyện trả lại cho ông T bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015638, tên chủ xe Đoàn Văn T, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen, số máy JA36E0225495, số khung 3621EY129868, loại xe Blade, biển số 66V1-380.34 do Công an huyện Lấp Vò cấp tháng 7/2016 khi ông T trả xong nợ.

- Đối với số tiền hoàn trả khi có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J mà ông Đoàn Văn T chưa thi hành thì ông Đoàn Văn T còn phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong.

- Về án phí: Buộc ông Đoàn Văn T có nghĩa vụ nộp 998.000 đồng (chín trăm chín mươi tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J tiền tạm ứng án phí đã nộp là 423.000 đồng (Bốn trăm hai mươi ba nghìn đồng)

theo biên lai số 10320 ngày 23/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt ông T, báo cho JIVF biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Trung thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kiều Tiên